TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Bích Lý

2.Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 584/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 647/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim O; nơi cư trú: Số 15/49 T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 37/103/229 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 11/22/229 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Kim O trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2008 tại UBND phường Dư

Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo chị O trình bày là do anh S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, dẫn tới hai bên bất đồng lối sống, cách sống. Ngoài ra trước đây vợ chồng chị có 01 con chung đã bị mất anh S cho rằng nguyên nhân dẫn đến mất con là do sai lầm của chị nên hai bên thường xuyên cảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng vào đầu năm 2023 khi bạn gái của anh S đã gửi hình ảnh cũng như tin nhắn không đúng thuần phong mỹ tục cho con trai của chị và anh S. Sự việc này chị đã trình báo đến Công an phường Dư Hàng Kênh. Sau đó chị O cùng hai con chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ chị. Hai bên sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm giữa hai bên không còn, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 18/03/2010 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/9/2019, ly hôn chị O đề nghị giao con chung Nguyễn Tuấn D cho anh S nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Quang V cho chị nuôi dưỡng, trường hợp anh S không đồng ý nuôi con chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị O sẽ tự giải quyết với anh S chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, song anh Nguyễn Văn S không đến Tòa án theo giấy triệu tập; thông báo hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa. Vì vậy trong hồ sơ vụ án không có bản tự khai, không có quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tuấn D,

sinh ngày 18/03/2010 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/9/2019 cho chị Đặng Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về chia tài sản: Chị O không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu gửi kèm theo thể hiện bị đơn (anh Nguyễn Văn S) đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 37/103/229 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 11/22/229 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, cho thấy anh S đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Bởi vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn S.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 02 năm 2008. Quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh S là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống theo chị O trình bày: Từ năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống của hai bên không phù hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Ngoài ra trước đây vợ chồng chị có 01 con chung đã bị mất anh S cho rằng nguyên nhân dẫn đến mất con là do sai lầm của chị nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và không có khả năng đoàn tụ, nay chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S càng sớm càng tốt, tạo điều kiện cho chị sớm ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử nhận định: Qua điều tra xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng và khó có khả năng khắc phục, hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2023 cho

đến nay, giữa hai bên không còn sự sẻ chia, quan tâm đến nhau. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh S có mặt tại địa phương, biết việc chị O khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án thông qua những lần nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh S đã không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết. Việc này thể hiện anh S thiếu thiện chí trong việc hòa giải, bỏ mặc tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh S trên thực tế đã không còn tồn tại. Bởi vậy, yêu cầu của chị O được ly hôn với anh S là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn Văn S có có 02 con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 18/03/2010 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/9/2019. Quá trình giải quyết ly hôn, chị O có trình bày đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Tuấn D cho anh S nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Quang V cho chị nuôi dưỡng, trường hợp anh S không đồng ý nuôi con chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm xét xử anh S đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng anh S không đến cũng như không có ý kiến trình bày quan điểm của mình về vấn đề con chung. Ngoài ra từ khi anh S và chị O sống ly thân nhau, cháu Dũng và cháu Vinh được mẹ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị O có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con; cháu Dũng, cháu Vinh cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Bởi vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị O là chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với qui định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản: Chị Đặng Thị Kim O không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Kim O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn Văn S.

- Về nuôi con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 18/03/2010 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/9/2019 cho chị Đặng Thị Kim O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Kim O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005561 ngày 21 tháng 4 năm 2023. Chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Dư Hàng Kênh,quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 14/02/2008);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Phong Lan